

Số: /TB-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019

Thực hiện Quyết định số 2132/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn, giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2019. Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

1. Các tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn cần chuẩn bị Hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các biểu mẫu và hồ sơ nhiệm vụ tham gia tuyển chọn thực hiện theo các phụ lục kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

Dự toán kinh phí đề tài xây dựng theo định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được ban hành tại Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: trước 17h00' ngày 30/09/2019.

4. Nơi nhận hồ sơ: Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua trang thông tin điện tử của Vụ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://kcn.monre.gov.vn/Pages/TuyenChon-GiaoTrucTiep.aspx>.

5. Quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 2, Chương 2 của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu VT, Vụ KHCN, VTP.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Bình Trọng

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận kết quả
Lĩnh vực Tài nguyên nước					
1	TNMT.2019.02.01. Nghiên cứu xác lập hệ thống chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước. Áp dụng thử nghiệm ở lưu vực sông Ba	1. Xác lập được hệ thống và phương pháp xác định chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước; 2. Thử nghiệm Kiểm kê tài nguyên nước cho lưu vực sông Ba.	1. Dự thảo Thông tư Quy định kỹ thuật về kiểm kê tài nguyên nước; 2. Kết quả kiểm kê tài nguyên nước cho lưu vực sông Ba; 3. Hệ thống biểu mẫu và hướng dẫn tính toán các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước; 4. Các sản phẩm công bố và đào tạo; 5. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt.	30 tháng	1. Cục Quản lý tài nguyên nước; 2. Viện Khoa học Tài nguyên nước.
Lĩnh vực Môi trường					
2	TNMT.2019.04.01. Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo và cảnh báo chất lượng nước lưu vực sông Thị Vải phục vụ công tác quản lý môi trường lưu vực sông.	1. Xây dựng được hệ thống dự báo và cảnh báo chất lượng nước lưu vực sông Thị Vải; 2. Thử nghiệm thành công hệ thống dự báo và cảnh báo chất lượng nước lưu vực sông Thị Vải; 3. Đề xuất các giải pháp áp dụng nhân rộng.	1. Mô hình và Hệ thống dự báo, cảnh báo chất lượng nước sông thị vải đủ độ tin cậy, kịp thời phục vụ quản lý môi trường lưu vực sông (mô hình chất lượng nước, mô hình lan truyền ô nhiễm nước mặt, mô hình quan trắc chỉ thị sinh học); 2. Bộ cơ sở dữ liệu (viễn thám, thống kê nguồn thải, chất lượng môi trường nước, mô hình thủy động lực); 3. Kiến nghị giải pháp triển khai và nhân rộng; 4. 02 bài đăng tạp chí khoa học.	30 tháng	1. Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam, Tổng cục Môi trường

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận kết quả
3	TNMT.2019.04.02. Nghiên cứu chế tạo thiết bị quan trắc không khí tự động bằng công nghệ cảm biến khí chi phí thấp trên nền tảng Internet kết nối vạn vật. Thử nghiệm ứng dụng phát triển mạng quan trắc chất lượng không khí tại Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết kế, chế tạo được thiết bị quan trắc không khí tự động bằng công nghệ cảm biến khí trên nền tảng Internet kết nối vạn vật; 2. Thử nghiệm thành công để phát triển mạng quan trắc chất lượng không khí tại Hà Nội; 3. Hiệu quả kinh tế cao so với các thiết bị hiện hành. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết bị quan trắc không khí tự động, liên tục bằng công nghệ cảm biến trên nền tảng Internet kết nối vạn vật kèm theo bảng thông số kỹ thuật; 2. Bộ hồ sơ thiết kế và chế tạo thiết bị; 3. Báo cáo kết quả thử nghiệm ứng dụng phát triển mạng quan trắc chất lượng không khí tại Hà Nội; 4. Báo cáo đánh giá tính chính xác, hiệu quả kinh tế so với thiết bị hiện hành; 5. 02 bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành; 6. Đăng ký giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn hợp lệ). 	30 tháng	1. Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc, Tổng cục Môi trường
4	TNMT.2019.04.03. Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo nhanh một số chỉ tiêu khí thải bằng công nghệ huỳnh quang cực tím phù hợp điều kiện Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết kế chế tạo được thiết bị có khả năng tích hợp nhiều đầu đo chỉ tiêu khí thải; 2. Thử nghiệm thành công quan trắc một số nguồn thải; 3. Đánh giá được hiệu quả thiết bị. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết bị quan trắc; 2. Bộ hồ sơ thiết kế và chế tạo thiết bị đo nhanh một số chỉ tiêu khí thải; 3. Bộ tài liệu kỹ thuật đi kèm (các thông số kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, biện pháp bảo trì, sửa chữa hiệu chỉnh thiết bị ...); 4. Báo cáo kết quả thử nghiệm; 5. Báo cáo đánh giá hiệu quả thiết bị; 6. 02 bài đăng tạp chí chuyên ngành. 	30 tháng	1. Trung tâm tư vấn và công nghệ môi trường, Tổng cục môi trường, Tổng cục Môi trường
5	TNMT.2019.04.04. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy áp dụng mô hình kinh tế tuần	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá được nhu cầu, thực trạng, khả năng áp dụng kinh tế tuần hoàn trong một số lĩnh vực công nghiệp ở Việt Nam; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo áp dụng thử nghiệm cho 01 lĩnh vực công nghiệp; 2. Dự thảo nội dung văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường dự kiến sửa đổi, bổ sung; 	30 tháng	1. Tổng cục môi trường

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận kết quả
	hoàn cho một số lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam	2. Đề xuất được giải pháp có tính khả thi thúc đẩy áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.	3. 01 Bài đăng tạp chí khoa học.		
6	TNMT.2019.04.05. Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp và hộ gia đình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	<p>1. Xác lập được cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của doanh nghiệp và hộ gia đình trong thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>2. Đánh giá được hiện trạng các chính sách của Việt Nam trong việc khuyến khích doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>3. Đề xuất được cơ chế chính sách phù hợp thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và các hộ gia đình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.</p>	<p>1. Báo cáo tổng hợp về cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của doanh nghiệp và hộ gia đình trong thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>2. Báo cáo đề xuất cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>3. Xây dựng nội dung dự thảo Nghị định, Thông tư hướng dẫn doanh nghiệp và hộ gia đình trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>4. 02 bài đăng tạp chí khoa học.</p>	30 tháng	1. Tổng cục môi trường
7	TNMT.2019.04.06. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, chính	1. Hệ thống hóa được cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam về đầu	<p>1. Bản kiến nghị về nội dung các chính sách cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung;</p> <p>2. Dự thảo Nghị định của Chính phủ về khuyến</p>	30 tháng	1. Tổng cục môi trường

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận kết quả
	sách khuyến khích đầu tư khu vực kinh tế tư nhân vào xử lý nước thải khu công nghiệp và đô thị	tư khu vực kinh tế tư nhân vào xử lý nước thải; 2. Đề xuất được các giải pháp, chính sách khả thi nhằm huy động đầu tư khu vực kinh tế tư nhân tham gia xử lý nước thải ở Việt Nam làm cơ sở để xây dựng nghị định của Chính phủ.	khích khu vực tư nhân đầu tư xử lý nước thải; 3. 02 bài đăng tạp chí khoa học.		
Lĩnh vực Khí tượng thủy văn					
8	TNMT.2019.05.02. Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến cho các lưu vực sông nhỏ	1. Xây dựng được công nghệ cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến trên các lưu vực sông, suối nhỏ; 2. Thiết kế chế tạo, thử nghiệm công nghệ thành công trên một lưu vực sông, suối nhỏ.	1. Quy trình công nghệ cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến trên các lưu vực sông, suối nhỏ; 2. Bộ tiêu chí xác định vị trí lắp đặt hệ thống cảnh báo lũ; 3. Hệ thống thiết bị cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến trên các lưu vực sông, suối; 4. Báo cáo kết quả áp dụng thử nghiệm. 5. Các sản phẩm công bố và đào tạo; 6. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt.	30 tháng	1. Tổng cục Khí tượng Thủy văn; 2. Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai.
9	TNMT.2019.05.03. Nghiên cứu thử nghiệm dự báo chất lượng không khí hạn ngắn cho khu	1. Xác định và dự báo được các nguồn gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng không khí cho thành phố Hà Nội; 2. Lựa chọn được mô hình	1. Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác dự báo các nguồn gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng không khí cho thành phố Hà Nội; 2. Mô hình dự báo hạn ngắn chất lượng không khí độ phân giải tối thiểu 2x2 km, thời hạn dự	30 tháng	1. Tổng cục Môi trường; 2. Tổng cục Khí tượng Thủy văn;

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận kết quả
	vực thành phố Hà Nội	dự báo hạn ngắn chất lượng không khí; 3. Thử nghiệm dự báo chất lượng không khí cho thành phố Hà Nội.	báo 8 obs/ngày; 3. Bản tin dự báo chất lượng không khí AQI cho thành phố Hà Nội trên trang Web của tổ chức chủ trì nhiệm vụ; 4. 02 bài báo đăng trên tạp chí KHCN; - Đào tạo sau đại học; 5. Báo cáo tổng kết đề tài.		3. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
Lĩnh vực Biển và Hải đảo					
10	TNMT.2019.06.03. Nghiên cứu, xây dựng phần mềm tính toán và dự báo lan truyền ô nhiễm biển phục vụ hỗ trợ ra quyết định quản lý	Xây dựng được phần mềm tính toán, dự báo và mô phỏng quá trình lan truyền chất ô nhiễm trên biển với độ chính xác cao, được kiểm chứng, đánh giá độ tin cậy bằng các số liệu quan trắc, thời gian tính toán thích hợp và giao diện thân thiện với người dùng nhằm hỗ trợ ra quyết định quản lý ô nhiễm biển và ứng phó sự cố môi trường biển.	1. Phần mềm tính toán, dự báo và mô phỏng quá trình lan truyền chất ô nhiễm trên biển với độ chính xác cao, được kiểm chứng, đánh giá độ tin cậy bằng các số liệu quan trắc, thời gian tính toán thích hợp và giao diện thân thiện với người dùng nhằm hỗ trợ ra quyết định quản lý ô nhiễm biển và ứng phó sự cố môi trường biển. Phần mềm sẽ được chuyên giao và tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các cơ quan chức năng trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường như Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục môi trường v.v. để phục vụ tác nghiệp thực tế; 2. Hướng dẫn sử dụng phần mềm được viết rõ ràng, mạch lạc, giúp người đọc có thể dễ dàng hiểu được lý thuyết và tự mình nghiên cứu, sử dụng phần mềm. Hướng dẫn này sẽ được chuyển giao cùng với phần mềm cho các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Vụ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng liên qua trực thuộc Bộ	30 tháng	1. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; 2. Tổng cục Khí tượng Thủy văn; 3. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận kết quả
			Tài nguyên và Môi trường; 3. Bộ số liệu, tài liệu kết quả kiểm chứng, đánh giá phân mềm; 4. Báo cáo tổng kết đề tài với đầy đủ các số liệu, kết quả; 5. 02 bài báo đăng tại tạp chí trong nước; 01 bài báo quốc tế.		
Nhiệm vụ phục vụ quản lý và đào tạo					
11	TNMT.2019.10.02. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế phục vụ xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường	1. Phân tích, làm rõ yêu cầu, nội dung của chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ của các nước Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ, Phần Lan; 2. Xây dựng Khung chương trình bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng nghiên cứu, triển khai và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, phù hợp với thực tiễn và điều kiện cụ thể của ngành tài nguyên và môi trường nước ta.	1. Báo cáo chuyên đề nghiên cứu, phân tích, đánh giá về phát triển nhân lực khoa học và công nghệ của 4 nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại trên thế giới (Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ và Phần Lan); 2. Khung chương trình bồi dưỡng cho chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường; 3. Tài liệu dịch về bồi dưỡng cho chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ; 4. Bài báo trên các tạp chí chuyên ngành.	30 tháng	1. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ TN&MT (Vụ TCCB, Vụ KH&CN, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TN&MT...); 2. Các tổ chức KHCN trong Bộ TN&MT và Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.